

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 156/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 8 - 2022
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Tấn

2. Ông Trần Hùng Bích

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 302/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 360/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1977;

Cư trú: 30/22 khóm A, phường Th, thành phố X, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy Q, sinh năm 1987;

Cư trú: Số nhà 62, khóm A1, phường Th, thành phố X, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa ông V và bà Q có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Ông V và bà Q tự quen biết, tìm hiểu

nhau và chung sống như vợ chồng từ năm 2003 không có đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng. Từ năm 2012 vợ chồng đã không còn chung sống một nhà cho đến nay. Vì vậy, ông V yêu cầu được ly hôn, yêu cầu tòa án không công nhận ông và bà Q là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Ông V và bà Q có hai con chung tên Nguyễn Thị Thái B, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2004 và Nguyễn Ngọc Thái D, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2007. Sau khi ly hôn, ông V yêu cầu được nuôi hai con vì hiện nay hai con sống với ông, do ông trực tiếp nuôi dưỡng. Ông không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, cháu B đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động thì không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi cháu B.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ông V và bà Q không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy Q:

Thống nhất với ý kiến trình bày của ông V. Hai vợ chồng hiện tại đã không còn tình cảm gì, không còn chung sống đã lâu nên thống nhất ly hôn với ông V. Về nợ chung và tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con chung, thống nhất hoàn toàn với ý kiến của ông V.

Tại phiên tòa: ông V và bà Q vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: ông Nguyễn Hoàng V và bà Nguyễn Thị Thùy Q kết hôn nhưng không có đăng ký kết hôn; ông V khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh nuôi con chung với bà Q là người hiện đang cư trú trên địa bàn thành phố X. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông V và bà Q cùng khai nhận ông và bà chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2003, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay ông V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Q.

Về phía bà Q cũng đồng ý ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội; khoản 2 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03 tháng 01 năm 2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, thì việc ông V và bà Q không thực hiện các quy định của pháp luật khi chung sống với nhau mà không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình. Do đó, cần tuyên bố không công nhận ông V và bà Q là vợ chồng.

[3.2] Về con chung: ông V xác định ông và bà Q có 02 con chung là Nguyễn Thị Thái B, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2004 và Nguyễn Ngọc Thái D, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2007. Cháu B đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu D thể hiện nguyện vọng được tiếp tục sống chung với ông V. Ông V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu bà Q cấp dưỡng cho con. Còn bà Q cũng đồng ý với ý kiến của ông V về nuôi con, cấp dưỡng cho con. Do đó, cần ổn định việc nuôi con để tránh ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất, tinh thần của cháu D, tạo điều kiện cho cháu D phát triển bình thường; nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông V đối với vấn đề nuôi con và cấp dưỡng cho con chung.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: ông V xác định ông và bà Q không có tài sản chung, cũng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề này. Bà Q cũng thống nhất ý kiến của ông V, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Ông V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 238; 227; 271; 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Các Điều 9; 14; 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Khoản 2 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03 tháng 01 năm 2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố ông Nguyễn Hoàng V và bà Nguyễn Thị Thùy Q không phải là vợ chồng.

2. Về con chung:

Ông Nguyễn Hoàng V và bà Nguyễn Thị Thùy Q có hai con chung tên Nguyễn Thị Thái B, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2004 và Nguyễn Ngọc Thái D, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2007.

Ông Nguyễn Hoàng V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Thái D.

Ông Nguyễn Hoàng V cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà Nguyễn Thị Thùy Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể thay đổi theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Thùy Q không phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Ngọc Thái D.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng cho con chung có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với cháu Nguyễn Thị Thái B đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động, Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: ông Nguyễn Hoàng V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0009324 ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố X (đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND t. An Giang (phòng KTNV-THA);
- VKSND tp. X;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS tp. X;
- UBND p. Th, tp X;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hữu Tấn

Trần Hùng Bích

Nguyễn Thùy Giang